

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 66/2020/HSST

Ngày 31 - 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Lâm và ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên là Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 06/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh năm 19..; nơi sinh tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn MaĐaGuôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông Nguyễn K và con bà Trần T; tôn giáo, nghề nghiệp, vợ, con, tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13 tháng 6 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 11/4/2016 bị Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 27/3/2017 bị Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 10/4/2017 bị Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng kết án 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 12 tháng 5 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng kết án 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 (bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Công an huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng).

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú tại ấp Phú Hợp A, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Mai Thị Ánh H, sinh năm 1967; nơi cư trú tại ấp tổ 2, ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần T, sinh năm 1973; nơi cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn MaĐaGuôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo C là người nghiện ma túy, ngày 13 tháng 02 năm 2020 bị cáo điều khiển xe Wave - S màu trắng, biển số xe 49L1- 01496 từ thị trấn MaĐaGuôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng đến địa bàn xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày đến nhà bị hại Phạm Thị T tại ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú. Bị cáo thấy bị hại không có nhà nên bị cáo vào sân sau nhà bị hại dựng xe, lấy mỏ lết trong cốp xe mở cửa sau nhà bị hại và lấy trộm 01 bộ bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu CK Bike Super Tower và 1 con gà mái 1,5 kg đang úp trong lồng sắt. Bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng mua bán ve chai của bà Mai Thị Ánh H bán bình ắc quy được 300.000 đồng và đến chợ Phương lâm bán con gà với người dân đi chợ (không xác định được lý lịch) là 120.000 đồng, bị cáo đi về thị trấn MaĐaGuôi mua 100.000 đồng ma túy sử dụng.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 bị cáo bắt 03 con gà của mẹ bị cáo đi bán ở chợ Phương lâm thì bị Công an xã Phú Bình triệu tập làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 06/KLHĐĐGTS ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 bộ bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu CK Bike Super Tower trị giá 350.000 đồng; 01 con gà mái nặng 1,5kg trị giá 135.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 485.000 đồng (bút lục số 38, 39).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Wave – S, màu trắng đen, biển số 49L1-01496; 01 mỏ lết nhãn hiệu Goodman Type Japan dài 30 cm; 01 áo khoác da dài tay màu đen, size X. Vật chứng vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 bộ bình ắc quy xe đạp điện nhãn hiệu CK Bike Super Tower đã trả lại của bị hại T (bút lục số 74); bị hại có giao nộp dữ liệu từ camera lưu trữ trong 01 đĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

Xe mô tô biển số 49L1-01496 do bà Trần T mua và chuyển quyền sở hữu tài sản tên Trần Thị Th (là con bà T). Bị cáo mượn xe của bà T sử dụng, bà T không biết bị cáo dùng xe để trộm cắp tài sản. Đề nghị trả lại xe đối với bà T là người quản lý xe hợp pháp; mỏ lết và áo khoác là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T nhận lại tài sản đề nghị bị cáo được giảm nhẹ hình phạt (bút lục số 75).

Cáo trạng số: 51/CT-VKSTP-ĐN ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên luận tội như sau:

Bị cáo là người có tiền án, ngày 13 tháng 02 năm 2020 đến nhà bị hại lấy trộm bình ắc quy xe đạp điện và con gà mái, đã bán bình ắc quy 300.000 đồng, bán con gà 120.000 đồng, có tiền mua 100.000 đồng ma túy sử dụng. Bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Do bị cáo lười lao động, tiếp tục phạm tội kiếm tiền sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, tài liệu chứng cứ khác. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Bị cáo gây ra thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 và các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 12 đến 14 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Bà H mua tài sản do bị cáo trộm cắp, bị cáo nói bình xe đạp của bố bị hư nên đem đi bán, nên bà không biết tài sản trộm cắp, đề nghị không xử lý hình sự đối với bà H

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 49L1-01496 bà T mua chuyển quyền sở hữu tài sản tên Trần Thị Th. Bị cáo mượn xe sử dụng, bà T không biết bị cáo dùng xe để trộm cắp tài sản. Đề nghị trả lại xe đối với bà T là người quản lý tài sản hợp pháp; mô lét, áo khoác là công cụ dùng vào việc phạm tội phải thu tiêu hủy.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Bị hại, các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của người tham gia tố tụng để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp vật chứng, lời khai của bị hại, các đương sự trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng điều luật nhưng cáo trạng chưa nêu cụ thể về Bộ luật Hình sự đang có hiệu lực áp dụng truy tố đối với bị cáo nên Tòa án đã làm quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo về tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để bảo đảm về quyền bào chữa, tranh luận và quyền khác của bị cáo cũng như quyền của người tham gia tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đầy đủ tại cấp sơ

thâm.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, là người không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân không tốt, đang có tiền án nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng ma túy và dùng vào nhu cầu riêng của bị cáo;

Bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại là hành vi nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hiện nay bị cáo đang phải chấp hành án hình phạt tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bà Mai Thị Ánh H có mua tài sản của bị cáo trộm cắp nhưng bà H không biết tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên bà không vi phạm quy định của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự đối với bà là đúng quy định của luật.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, bị hại, đương sự trong vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Vật chứng vụ án được xử lý như sau:

Xe mô tô biển số 49L1-01496 là tài sản của bà Trần Thị Th. Bị cáo mượn xe này của bà T sử dụng, bà T không biết bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên trả lại xe đối với bà T là người quản lý xe hợp pháp;

Mỏ lết và áo khoác là công cụ, phương tiện liên quan việc phạm tội của bị cáo cần phải tịch thu tiêu hủy;

Đĩa CD lưu trữ, ghi hành vi phạm tội của bị cáo từ camera do bị hại giao nộp đến Công an huyện Tân Phú là chứng cứ vụ án cần phải lưu hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án;

Bị cáo bán bình ắc quy và con gà được 420.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nhưng bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản nên bị cáo không phải nộp số tiền này vào ngân sách nhà nước là phù hợp Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Vật chứng khác: Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định trả lại bị hại là đúng quy định của luật.

Xử lý vật chứng như trên là phù hợp điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ

luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về chi phí tố tụng:

Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án hình phạt tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 14/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đa Tễh, tỉnh Lâm Đồng kết án Nguyễn Mạnh Cường 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 cộng với hình phạt của bản án này. Bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chấp hành phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

- Về vật chứng:

Trả lại bà Trần T 01 xe mô tô hiệu Wave – S, màu trắng đen, biển số 49L1 - 01496;

Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết nhãn hiệu Goodman Type Japan dài 30 cm và 01 áo khoác da dài tay màu đen, size X;

(các vật chứng này Công an huyện Tân Phú đã chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2020).

Đĩa CD ghi hành vi phạm tội của bị cáo tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đương sự trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (*có quyền nhận Bản án*);
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính